|  |  |
| --- | --- |
| HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM  **HỘI CCB TỈNH QUẢNG NAM**  Số: 115 /KH - CCB | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quảng Nam, ngày 23 tháng 02 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH**

**Kiểm tra,giám sát hoạt động uỷ thác năm 2024**

Căn cứ Văn bản liên tịch số 08/VBLT-NHCS-HPN-HND-HCCB-ĐTN ngày 05/01/2022 giữa Ngân hàng CSXH với các Hội đoàn thể tỉnh Quảng Nam về thực hiện uỷ thác cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Căn Văn bản liên tịch của các Chi nhánh Ngân hàng CSXH đã ký với Hội CCB các huyện, thị, thành phố về thực hiện uỷ thác cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Căn cứ Hợp đồng uỷ thác, Hợp đồng uỷ nhiệm uỷ đã ký giữa Chi nhánh NH CSXH cấp huyện với Hội CCB cấp xã và các Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV).

Căn cứ Hướng dẫn số 10566/HD-NHCS, ngày 29/12/2022 của Ngân hàng CSXH về quy trình, phương pháp kiểm tra, giám sát hoạt động nhận uỷ thác cho vay.

Hội CCB tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc hoạt động uỷ thác năm 2024 trong các cấp Hội và Tổ TK&VV do Hội CCB quản lý như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Nhắm tiếp tục đưa hoạt động uỷ thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác thông qua Hội CCB các cấp đi vào nề nếp, hiệu quả, theo đúng các nội dung thoả thuận đã ký kết với Ngân hàng CSXH. Kịp thời phát hiện và ngăn ngừa, khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong hoạt động ủy thác của Hội CCB, uỷ nhiệm của Tổ TK&VV nhằm bảo toàn vốn, tài sản của Nhà nước.

- Hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ cho cán bộ Hội CCB và Ban quản lý Tổ TK&VV trong hoạt động uỷ thác, uỷ nhiệm bảo đảm tuân thủ các chế độ, nguyên tắc, quy trình theo Văn bản liên tịch, Hợp đồng uỷ thác, Hợp đổng uỷ nhiệm đã ký.

**2. Yếu cầu**

- Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện đúng kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật, độc lập, khách quan, trung thực trong phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn được giao. Bảo đảm tình hợp pháp, rõ ràng, chính xác có căn cứ trong việc đánh giá, nhận xét, kiến nghị sau kiểm tra.

- Chuẩn bị báo cáo cụ thể, đầy đủ các nội dung, hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- Cơ quan Hội CCB tỉnh hợp đồng chặt chẽ với Hội CCB cấp huyện, Hội CCB cấp xã và Tổ TK&VV được kiểm tra về nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần, công tác bảo đảm cho kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.

**II. KẾ HOẠCH KIỂM TRA**

**1. Nội dung kiểm tra**

**1.1 Đối với các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung cấp huyện)**

*a. Công tác chỉ đạo, tuyên truyền vận động*

- Tổ chức các hình thức, hoạt động tuyên truyền, phổ biến về nội dung, thành phần, số lượng.

- Triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo của Hội CCB cấp trên, văn bản nghiệp vụ liên quan đến hoạt động uỷ thác

*b. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động uỷ thác của Hội CCB các xã, phường, thị trấn có nhận uỷ thác.*

- Kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm;

- Nhập kết quả kiểm tra, giám sát và gửi kết quả cho NHCSXH cùng cấp.

- Số lượng, chất lượng công tác kiểm tra, giám sát đối với Hội cấp dưới, Tổ TK&VV, khách hàng vay vốn.

- Công tác phối hợp với NHCSXH kiểm tra Hội cấp dưới.

*c. Công tác đào tạo, tập huấn.*

Hình thức, nội dung, thành phần, số lượng

*d. Các hoạt động phối hợp thực hiện cùng NHCSXH*

- Nắm nhu cầu vốn của đối tượng thụ hưởng

- Đề xuất với cấp uỷ, chính quyền địa phương trong công tác xử lý nợ quá hạn, lãi tồn, nắm trường hợp vay vốn bỏ đi khỏi nơi cư trú.

- Các hoạt động lồng ghép chính sách tín dụng với các chương trình khác.

- Tham gia giao ban, hoạt động sơ kết, tổng kết, khen thưởng.

*e. Trách nhiệm của Hội CCB cấp huyện đối với hoạt động uỷ thác.*

- Phân công cán bộ chuyên trách theo dõi hoạt động uỷ thác.

- Lưu trữ, sắp xếp hồ sơ, tài liệu

**1.2 Đối với các xã, phường, thị trấn (cấp xã)**

*a. Công tác chỉ đạo, tuyên truyền vận động*

- Tổ chức các hình thức, hoạt động tuyên truyền, phổ biến về nội dung, thành phần, số lượng.

- Triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo của Hội CCB cấp trên, văn bản nghiệp vụ liên quan đến hoạt động uỷ thác

- Công tác tuyên truyền, vận động ở Tổ

+ Tổ thành lập theo địa bàn dân cư liền kề, Ban quản lý Tổ, số lượng tổ viên.

+ Các Tổ trưởng tham gia các pjieen giao dịch, giao ban hàng tháng.

+ Hội cấp xã có cử cán bộ hướng dẫn tổ viên giao dịch với NHCSXH không?

+ Nắm bắt số liệu về tỷ lệ tổ viên tham gia tiền gửi tổ viên hằng tháng? Số món vay có nợ quá hạn, số lãi tồn? Số món vay không hoạt động trên 03 tháng? Việc tuyên truyền, triển khai tổ viên sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong giao dịch.

*b. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động uỷ thác của Tổ TK&VV, Ban quản lý Tổ và tổ viên Tổ TK&VV*

- Hội cấp xã có phân công cán bộ tham gia các cuộc họp Tổ TK&VV theo quy định, nhất là cuộc họp có nội dung bình xét cho vay?

- Kiểm tra trực tiếp Ban quản lý Tổ và tổ viên để nắm bắt thông tin:

+ Ban quản lý Tổ có thực hiện thu lãi, thu tiền gửi, trả biên lai cho tổ viên và kết quả nộp tiền cho NHCSXH tại phiên giao dịch xã.

+ Kết quả thu nợ gốc của tổ viên của Ban quản lý Tổ

+ Việc kiểm tra, thẩm định trước khi cho vay.

+ Kiểm tra kịp thời các món vay trong phạm vi 30 ngày và lưu phiếu kiểm tra.

+ Kiểm tra Bảng kê 13/TD, 12/TD của Tổ; kiểm tra trực tiếp một số khách hàng về việc sử dụng vốn vay, chấp hành trả lãi, trả nợ gốc, thực hành tiết kiệm,...;

+ Có chứng kiến giải ngân, thu nợ gốc, thu lãi? Có giám sát phiên giao dịch xã và hoạt động của NHCSXH tại điểm giao dịch xã.

+ Việc giám sát, bảo quản các nội dung công khai tại điểm giao dịch xã; các hoạt động của NHCSXH khi làm việc với khách hàng, Tổ.

+ Kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm,

+ Kết quả kiểm tra có đảm bảo tỷ lệ theo quy định (kiểm tra Tổ, kiểm tra sử dụng vốn vay theo định kỳ hằng năm)?

+ Việc nhập kết quả kiểm tra trên phần mềm ứng dụng và gửi kết quả kiểm tra (biên bản, phiếu kiểm tra) cho NHCSXH cấp huyện.

+ Phối hợp với NHCSXH kiểm tra bao nhiêu Tổ, khách hàng vay vốn.

+ Công tác nắm khách hàng sử dụng vốn bị rủi ro chưa được xử lý, nguyên nhân; khách hàng bỏ đi khỏi nơi cư trú (khách hàng có thông tin và không có thông tin)

+ Công tác phối hợp xử lý nợ (nợ quá hạn, nợ khoanh, lãi tồn).

*c. Công tác tập huấn*

Đơn vị tổ chức, nội dung, hình thức, thành phần, số lượng

*d. Các hoạt động của Hội cấp xã phối hợp thực hiện cùng Ngân hàng CSXH*

- Phối hợp với Trưởng thôn (khối phố) trong việc rà soát nhu cầu vay vốn, xây dựng kế hoạch tín dụng hằng năm và triển khai cho vay. Các khó khăn, vướng mắc và việc đề xuất, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền địa phương (thông qua báo cáo, tờ trình,…)

- Các hoạt động lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với các hoạt động hỗ trợ khác nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Nội dung các hoạt động hỗ trợ.

- Thông qua Trưởng thôn (khối phố), Ban quản lý Tổ, khách hàng để nắm bắt: Trưởng thôn có nắm và triển khai tín dụng chính sách trên địa bàn. Có tham dự, chứng kiến các cuộc họp Tổ có nội dung: họp thành lập Tổ, họp xây dựng Quy ước hoạt động của Tổ, họp bầu mới, thay đổi Ban quản lý Tổ, họp bình xét cho vay. Nắm được các trường hợp nợ bị rủi ro, khách hàng bỏ đi khỏi nơi cư trú; nợ trên 03 tháng không hoạt động; các trường hợp nợ quá hạn, nợ chây ỳ.

- Nhận và thông báo tới khách hàng về kết quả phê duyệt cho vay.

- Công tác nắm các trường hợp nợ quá hạn, nợ chây ỳ, khách hàng bỏ đi khỏi nơi cư trú, nợ trên 03 tháng không hoạt động; việc phối hợp xử lý các trường hợp nợ quá hạn, chây ỳ, hướng dẫn hộ vay lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan? Kết quả thực hiện và khó khăn, vướng mắc; phối hợp tham gia đối chiếu, phân loại nợ theo kế hoạch hoặc đột xuất.

- Kết quả tham gia giao ban hằng tháng với NHCSXH. Việc phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin, số liệu về hoạt động ủy thác: Khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp.

- Thực hiện sơ kết, tổng kết hoạt động ủy thác, hoạt động Tổ. Đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

- Các giải pháp thực hiện củng cố nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng, hoạt động ủy thác, hoạt động Tổ. Kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc.

- Kết quả chấm điểm hoạt động ủy thác, hoạt động Tổ do Hội quản lý

*e. Trách nhiệm Hội cấp xã*

- Phân công cán bộ chuyên trách, trình độ chuyên môn theo dõi và thực hiện hoạt động ủy thác đảm bảo tính ổn định, liên tục không? Cán bộ được phân công có nắm vững văn bản, nghiệp vụ ủy thác?

- Kiểm tra hồ sơ, tài liệu, công tác lưu giữ

- Ban thường vụ Hội cấp xã có kiêm nhiệm Ban quản lý Tổ trực thuộc không?

**1.3 Đối với tổ TK&VV (gọi tắt là Tổ)**

*a. Quy trình thành lập Tổ*

Quy trình thành lập Tổ có đúng quy định? Tổ có thành lập theo địa bàn thôn? Số lượng tổ viên có đảm bảo quy định (tối thiểu 05 tổ viên và tối đa 60 tổ viên)?

*b. Bầu Ban quản lý Tổ*

- Số lượng Ban quản lý Tổ, nhiệm vụ thành viên

- Tổ trưởng và Tổ phó có mối quan hệ vợ chồng, cha, mẹ, con hoặc anh chị em ruột không? Thành viên Ban quản lý Tổ có là thành viên Ban thường vụ của Hội, đoàn thể trực tiếp quản lý không?

*c. Nhiệm vụ của Ban quản lý Tổ*

- Việc thực hiện sinh hoạt Tổ theo Quy ước hoạt động của Tổ.

- Các hình thức, hoạt động tuyên truyền, phổ biến tín dụng chính sách xã hội đến tổ viên (chính sách tín dụng mới trong năm,...)? vận động tổ viên thực hành tiết kiệm như thế nào (mức gửi bình quân hằng tháng/tổ viên, tỷ lệ tổ viên tham gia tiền.

- Tiếp nhận Giấy đề nghị vay vốn của tổ viên.

- Thành phần tham dự họp bình xét cho vay gồm những ai? Trưởng thôn và đại diện Hội, đoàn thể cấp xã trực tiếp quản lý có tham dự họp không? Họp bình xét công khai những nội dung gì?

- Hoàn thiện hồ sơ đề nghị vay vốn gửi Ngân hàng như thế nào?

- Nhận kết quả phê duyệt cho vay và thông báo cho tổ viên. Có chứng kiến Ngân hàng giải ngân trực tiếp đến người vay không.

- Có tham gia các phiên giao dịch; các buổi họp giao ban với Ngân hàng tại điểm giao dịch xã; Tổ trưởng bận có cử Tổ phó đi giao dịch thay không?

- Công tác tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ trong năm.

- Ban quản lý Tổ có thu nợ gốc của khách hàng không?

- Kết quả thu lãi, thu tiền gửi của tổ viên và nộp đủ số tiền đã thu cho Ngân hàng vào phiên giao dịch xã theo quy định? Hoa hồng có được nhận đầy đủ không?

- Có tham gia, chứng kiến việc kiểm tra sử dụng vốn vay, đối chiếu nợ vay và số dư tiền gửi của tổ viên không?

- Thực hiện đôn đốc, giám sát tổ viên sử dụng vốn vay, trả nợ gốc như thế nào? Có bao nhiêu tổ viên có nợ quá hạn, sử dụng vốn vay sai mục đích? Có bao nhiêu tổ viên còn lãi tồn (trừ các món vay đang trong thời gian ân hạn)?

- Thực hiện tiếp nhận đề nghị của tổ viên trích tiền gửi để trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng như thế nào?

- Có thông báo kịp thời những trường hợp sử dụng vốn vay sai mục đích, người vay chuyển hoặc bỏ đi khỏi nơi cư trú,...? Bao nhiêu trường hợp? Thông báo cho ai, tại đâu?

- Có đôn đốc, phối hợp xử lý các trường hợp nợ quá hạn, nợ bị chiếm dụng, sử dụng vốn vay sai mục đích, người vay bỏ đi khỏi nơi cư trú,... không? Bao nhiêu trường hợp?

- Có tham gia phối hợp kiểm tra, xác minh, đề nghị gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn nợ, xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan không? Bao nhiêu trường hợp?

- Có đề xuất, kiến nghị liên quan đến việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội không? Đề xuất với ai, tại đâu, nội dung đề xuất?

- Công tác lưu giữ, sắp xếp hồ sơ, chứng từ.

**1.4 Kiểm tra tại khách hàng vay vốn**

*a. Đối tượng, điều kiện cho vay*

Đối tượng thụ hưởng, đủ điều kiện vay vốn của khách hàng.

*b. Nhận tiền vay, dư nợ vay*

Số tiền nhận/số tiền được duyệt, chương trình vay. Dư nợ đến thời điểm kiểm tra.

Số người trong gia đình đứng tên vay vốn tại NHCSXH, chương trình, số tiền dư nợ.

*c. Việc sử dụng vốn vay*

- Kết quả sử dụng vốn vay; giá trị đầu tư vào nội dung đề nghị vay và khả năng trả nợ của khách hàng.

- Vốn vay có bị rủi ro không (khách quan hay chủ quan)? Kwts quả xử lý.

- Có nhận được sử hỗ trợ trong sử dụng vốn vay; từ ai, hình thức hỗ trợ (chuyển giao khoa học công nghệ, đào tạo nghề, kết nối tiêu thụ sản phẩm,...).

*d. Việc trả nợ gốc, trả lãi, thực hành gửi tiết kiệm*

- Thực hiện trả lãi hằng tháng; số tiền; nộp cho ai, ở đâu và thời điểm.

- Thực hiện gửi tiền tiết kiệm hằng tháng; số tiền, nộp cho ai, ở đâu và thời điểm. Số dư tiền gửi đến thời điểm kiểm tra; mục đích gửi tiền gửi.

- Thực hiện trả nợ gốc theo phân kỳ; có được thông báo trả nợ gốc phân kỳ, nhận thông báo trả nợ gốc kỳ cuối không?

- Hình thức trả nợ gốc (Trực tiếp, Tổ trưởng, cán bộ Hội, người thân trong gia đình, chuyển khoản...)? Trả tại đâu?

- Có lưu giữ biên lai thu lãi, biết cách đọc các thông tin trên biên lai không? Có lưu giữ sổ vay vốn hoặc Hợp đồng tín dụng?

*e. Các nội dung khác có liên quan đế vay vốn*

- Nắm bắt được thông tin để đăng ký vay vốn NHCSXH từ đâu? Được ai hướng dẫn làm hồ sơ đề nghị vay vốn?

- Trong gia đình có bao nhiêu thành viên từ đủ 18 tuổi trở lên? Có những ai đứng tên vay vốn tại NHCSXH, tại chương trình nào, dư nợ bao nhiêu? Có tham gia họp Tổ không? Bao lâu họp một lần, ở đâu? Họp tổ vay vốn có những ai tham gia? Có phải nộp lệ phí trong quá trình làm hồ sơ vay vốn không? Nộp cho ai, khi nào, số tiền bao nhiêu?

**2. Thời hiệu kiểm tra**

**- Đối với cấp huyện:** Từ sau tháng, năm kiểm tra kỳ trước đến thời điểm kiểm tra trong năm 2024.

**- Đối với cấp xã và Tổ và khách hàng:** Năm 2023 và đến thời điểm kiểm tra năm 2024 ***(tuỳ trường hợp có thể kiểm tra các năm sau năm 2023)***

**3. Đơn vị kiểm tra**

- Kiểm tra 18/18 Hội CCB cấp huyện

- Tại mỗi Hội CCB cấp huyện kiểm tra ít nhất 1 đến 3 Hội CCB cấp xã.

- Tại mỗi Hội CCB cấp xã được kiểm tra; kiểm tra ít nhất 1 đến 3 Tổ TK&VV.

- Tại mỗi Tổ TK&VV được kiểm tra; kiểm tra ít nhất 05 khách hàng vay vốn.

***(Có phụ lục chi tiết kèm theo)***

**4. Thời gian kiểm tra**

- Từ tháng 3 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2024.

***(Có phụ lục chi tiết kèm theo)***

- Ngoài kiểm tra theo Kế hoạch này; Hội CCB tỉnh sẽ kiểm tra đột xuất ở những Hội có chất lượng hoạt động uỷ thác, uỷ nhiệm không tốt (nợ tồn đọng; nợ quá hạn, lãi tồn cao; huy động tiền gửi thấp; sử dụng vốn sai mục đích…)

**5. Thành phần kiểm tra**

- Chủ trì: Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Hội CCB tỉnh.

- Uỷ viên thường trực: Phó ban Phong trào - Văn phòng.

**III. KẾ HOẠCH GIÁM SÁT**

**1. Nội dung**

- Giám sát toàn bộ hoạt động uỷ thác do Hội CCB cấp huyện quản lý.

- Cán bộ được phân công giám sát có trách nhiệm tổ chức thực hiện, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Thường trực Hội CCB tỉnh về kết quả thực hiện giám sát.

**2. Thời hiệu giám sát**

Được thực hiện hàng tháng, hàng quý thông qua kết quả uỷ thác của Hội. Bắt đầu từ tháng 2 năm 2024.

**3. Phân công cán bộ giám sát**

Đ/c Phó ban Phong trào - Văn phòng thực hiện.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Thường trực Hội CCB tỉnh**

- Lập kế hoạch, chuẩn bị nội dung kiểm tra; thông báo thời gian, địa điểm cụ thể cho đơn vị được kiểm tra trước 03 ngày (trừ trường hợp đột xuất);

- Sau kiểm tra lưu trữ Biên bản kiểm tra, các tài liệu khác có liên quan (cấp huyện, cấp xã, Tổ TK&VV) và phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay theo đúng quy định.

- Lập báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra *(Mẫu 04/BC-TH)*; phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay (bản gốc) gửi Ngân hàng CSXH tỉnh theo dõi. Báo cáo kết quả kiểm tra cho Thường trực Hội CCB tỉnh trong thời gian sớm nhất.

**2. Cán bộ chuyên trách**

- Tham mưu Thường trực Hội CCB tỉnh về thời gian, địa điểm, đơn vị, nội dung kiểm tra chính thức; thông báo và hợp đồng cụ thể với Hội CCB các huyện, thị xã, thành phố.

- Nhập Kế hoạch và kết quả kiểm tra trên phần nềm ứng dụng để Ngân hàng CSXH tỉnh nắm bắt, theo dõi.

- Theo dõi, đôn đốc đơn vị được kiểm tra khắc phục tồn tại, sai sót; báo cáo kết quả, thời gian khắc phục cho trường trực Hội CCB tỉnh.

**3. Đối với các đơn vị được kiểm tra**

- Thường trực Hội CCB các huyện, thị, thành phố khi nhận được thông báo thời gian, địa điểm, hình thức, nội dung kiểm tra chính thức ***(bằng văn bản hoặc qua điện thoại)*** có trách nhiệm thông báo đến Hội CCB cơ sở và Tổ TK&VV.

- Chuẩn bị đầy đủ các nội dung, tài liệu và sổ sách liên quan đến nội dung kiểm tra; Hội CCB cấp huyện thông báo đến Hội CCB cấp xã và Tổ TK&VV, khách hàng thời gian, địa điểm kiểm tra.

- Bố trí nơi làm việc cho đoàn kiểm tra.

- Chuẩn bị báo cáo bằng văn bản để báo với đoàn kiểm tra.

**\* Chú ý:** Trong báo cáo cần làm rõ tổng số chương trình vay vốn, tổng số dư nợ, tổng số hộ vay, nợ quá hạn (số tiền, số hộ, chương trình, thời gian phát sinh nợ), lãi tồn (số tiền, số hộ, chương trình, thời gian phát sinh nợ), phương án xử lý; có bao nhiều hộ CCB được vay vốn do Hội quản lý, có bao nhiều hội viên CCB vay vốn ở các đoàn thể khác; việc trả lãi của hộ vay đạt bao nhiêu % (thực thu/phải thu), dư nợ tiết kiệm/dư nợ đạt bao nhiều %. Đồng thời tổng hợp số Tổ TK&VV ở từng thôn, khối phố của từng xã, phường, thị trấn để báo Đoàn kiểm tra.

Nhận được Kế hoạch này đề nghị các cơ quan, Hội CCB các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Kinh tế/TW Hội CCB Việt Nam (b/c)  - Thương trực Hội CCB tỉnh (b/c);  - Phòng Kiểm tra, kiểm soát và Phòng Kế hoạch nghiệp vụ/NHCSXH tỉnh (p/h);  - Hội CCB các huyện, thị, thành phố (t/h);  - Lưu VT, KT.Na23b, | **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Tấn Thành** |